

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của
Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Công văn số 04/SKH-CN ngày 03/01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Qua triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Thời gian qua, thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, Huyện ủy, UBND huyện Tuy Phước đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, phù hợp với điều kiện của từng cấp, từng ngành trên địa bàn huyện phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của địa phương; trong đó, chú trọng tổ chức quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các nội dung trong Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Bình Định về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh để cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân nhận thức rõ tình hình ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nắm vững quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, một số chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu và đầu tư phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu trong quá trình chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2023 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 76-KH/TU ngày

09/7/2020 của Tỉnh ủy Bình Định và Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Bình Định.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Qua triển khai tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân đã nắm được những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đã đề ra; đồng thời thống nhất nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc cách mạng, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm, góp phần nâng cao nhận thức của mọi người về tầm ảnh hưởng của cuộc cách mạng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội hiện nay.

2. Công tác triển khai, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu tạo thuận lợi cho việc chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số

- Huyện Tuy Phước đầu tư, phát triển mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin, nhiều phần mềm ứng dụng được triển khai thực hiện đem lại hiệu quả thiết thực. Hiện nay, các cơ quan chuyên môn của huyện đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 do UBND huyện ban hành. Công tác duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo yêu cầu theo quy định. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi áp dụng Hệ thống của huyện cơ bản thực hiện đúng theo trình tự của các quy trình mà Hệ thống quản lý chất lượng đề ra. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi áp dụng của Hệ thống bước đầu kiểm soát được toàn bộ quá trình giải quyết công việc mà cơ quan, đơn vị mình áp dụng.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã có mạng LAN và mạng internet phục vụ công tác chuyên môn, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin chỉ đạo, điều hành; 13/13 xã, thị trấn xây dựng trang thông tin điện tử; ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử trong công tác quản lý hồ sơ công việc, quản lý văn bản; tích hợp chứng thư số vào phần mềm văn phòng điện tử, phần mềm dịch vụ công trực tuyến phục vụ công tác trao đổi văn bản đã ký số giữa các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn và phục vụ công tác số hóa hồ sơ thủ tục hành chính.

2.1. Về hạ tầng thiết yếu

- Phủ sóng 4G trên toàn địa bàn huyện. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đến cấp thôn.

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp huyện về đến cấp xã nhằm phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, đạt tỷ lệ 100%.

- Đầu tư hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông cho 06 xã, thị trấn (Điều Trì, Tuy Phước, Phước Nghĩa, Phước Lộc, Phước Sơn, Phước Hưng) đáp ứng theo Thông tư số 39/2020/TTBTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Đầu tư mới các trang thiết bị tại bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã (mỗi đơn vị đầu tư 04 máy vi tính, 02 máy in, 02 máy scan, 04 máy đánh giá sự hài lòng, 01 máy tra cứu thông tin, 01 hệ thống camera giám sát) đã đáp ứng được yêu cầu giải quyết công việc và phục vụ tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Nâng cấp đường truyền internet tại bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã (mỗi đường truyền có tốc độ là 200Mbps).

- Hoàn thiện tích hợp dữ liệu thông tin CBCCVC huyện, quá trình công tác, trình độ chuyên môn, diễn biến lương, quan hệ thân nhân, quá trình đào tạo, ... vào Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Thực hiện triển khai công tác số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa huyện, xã, thị trấn trên địa bàn theo Quyết định 4023/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn lập hồ sơ công việc trong phần mềm VPĐT cho tất cả các phòng ban và UBND cấp xã.

- Xây dựng trang thông tin điện tử cho 13 xã, thị trấn.

- Triển khai phòng họp không giấy cho HĐND huyện.

- Xây dựng hệ thống họp trực tuyến từ Huyện ủy về cấp xã.

- Tại Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã đều bố trí thành viên tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền cho người dân về chuyển đổi số và hướng dẫn người dân tạo tài khoản cá nhân để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện chuyển đổi số cấp xã cho 03 địa phương (*Phước Quang; Phước Sơn; Phước Hưng*).

- Chuyển đổi Đài Truyền thanh ứng dụng CNTT cho 04 địa phương (*theo Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025*).

- Xây dựng một số dịch vụ về đô thị thông minh (*Trung tâm giám sát điều hành an ninh công cộng; Trung tâm hỏi đáp ý kiến phục vụ người dân; Trung tâm ứng cứu khẩn cấp...*).

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung để lưu trữ thông tin và chia sẻ dữ liệu (*Xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu và quản lý văn bản; Xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu đất đai; Xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu tài chính, hạ tầng; ...*).

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông Tổ chức tập huấn cho lãnh đạo cấp xã, cán bộ công chức, tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số và chính quyền điện tử.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức 01 lớp tập huấn về chuyển đổi số

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho lãnh đạo và cán bộ công chức cấp xã.

- Tổ chức lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho lãnh đạo và cán bộ công chức cấp xã.

- Tuyên truyền cho người dân nhận thức về chuyển đổi số và sử dụng các dịch vụ chuyển đổi số do chính quyền cung cấp.

- Tổ chức lớp tập huấn lập xử lý hồ sơ công việc dưới dạng điện tử và tập huấn một số phần mềm và dịch vụ do UBND tỉnh triển khai.

- Nâng cấp phần mềm hợp không giấy kết nối với hệ thống hợp trực tuyến để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của huyện.

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin cho cấp huyện và cấp xã.

- Tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số; xây dựng chính quyền điện tử trong và ngoài tỉnh.

2.2. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ

- Từ năm 2019 đến hết năm 2023: Có 24 cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn được hỗ trợ đổi mới trang thiết bị ứng dụng Khoa học và Công nghệ mới, trong đó có 01 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Có 01 sản phẩm được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận bảo hộ thương hiệu sản phẩm.

- Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho 04 sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện (Cụ thể: Bánh ít lá gai Bà Dư tại thị trấn Tuy Phước; Yên sào Năm Công tại xã Phước Sơn; Nấm Đông trùng hạ thảo khô Lộc Tín, Bột Diếp cá Lộc Tín tại xã Phước Lộc).

2.3. Hiện trạng nguồn nhân lực và công tác đào tạo

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được UBND huyện quan tâm. Triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ CBCCVC ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Số biên chế hành chính hiện có tại UBND huyện: 82 người, trong đó: Trình độ Thạc sỹ: 25 người, Đại học: 56 người và Trung cấp: 01 người. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 20 người, Trung cấp: 31 người.

- Số biên chế sự nghiệp hiện có tại UBND huyện: 1850 người, trong đó: Thạc sỹ: 44 người, Đại học: 1571 người, Cao đẳng: 138 người, Trung cấp: 97 người.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 02 người, Trung cấp: 147 người, Sơ cấp 373 người.

- Số lượng cán bộ được UBND huyện cử đi đào tạo từ năm 2021 đến nay, huyện đã cử cán bộ, công chức, viên chức đi học cao cấp chính trị: 20 người; đi học trung cấp chính trị: 51 người; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện: 01 người; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 17 người; bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính: 06 người; bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên: 04 người; bồi dưỡng Kế toán viên: 02 người; bồi dưỡng Thanh tra viên chính: 01 người; bồi dưỡng Thanh tra viên: 01 người.

- Tổ chức tập huấn về kỹ năng sử dụng văn phòng điện tử cho lãnh đạo và chuyên viên các phòng, ban của huyện, đảm bảo 100% các cơ quan xử lý văn bản trên môi trường mạng, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy. Tập huấn sử dụng phần mềm Igate cho cán bộ, công chức phòng ban, UBND các xã, thị trấn và đoàn viên thanh niên các xã, thị trấn nhằm tăng cường hỗ trợ công dân trong thực hiện thủ tục hành chính.

2.4. Công tác phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

Trong thời gian qua, huyện Tuy Phước đã tích cực khuyến khích các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp chủ động đổi mới sáng tạo, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống và đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng thu nhập cho người dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, cụ thể như:

- Ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, sạch, hữu cơ vào trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với liên kết chuỗi giá trị nông sản đối với cây lúa.

- Ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi nhằm phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, tập trung phát triển các đối tượng nuôi chủ lực của huyện: heo, bò, gà; Phát triển chăn nuôi theo hướng chuyên dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện chuyển giao kỹ thuật và nhân rộng thực hiện các quy trình canh tác lúa tiên tiến như: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), thâm canh cây lúa cải tiến (SRI) vào sản xuất cây lúa, góp phần hạn chế sâu bệnh, nâng cao năng suất, giảm chi phí và bảo vệ môi trường. Hiện nay, sử dụng 99% giống lúa cấp xác nhận để gieo sạ; các loại cây trồng cạn như, lạc, ngô... trồng mới sử dụng giống đúng tiêu chuẩn. Thông qua việc chuyển giao KHKT, nhiều giống cây trồng mới đã được đưa vào sản xuất, như: BC15, VNR20, Q5, Đài Thơm 8,... đã khẳng định được ưu thế vượt trội, mang lại năng suất, sản lượng và giá trị kinh tế cao.

- Xây dựng vùng sản xuất trồng trọt tập trung theo hướng an toàn và áp dụng công nghệ cao như: Trồng theo hướng hữu cơ, VietGap, hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động gắn với tiêu thụ sản phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá khái quát tình hình thực hiện Nghị quyết

- Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ, đảm an toàn thông tin tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với các tiến bộ khoa học – kỹ thuật. Nhận thức về chuyển đổi số của người dân đã được nâng lên. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa từ cấp huyện đến cấp xã được trang bị đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân.

- Công tác tuyên truyền, thông tin ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức của mọi người trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần nâng cao về tầm ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Các tiến bộ khoa học và công nghệ từng bước được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh, hành chính, giáo dục, y tế, nông nghiệp, công nghiệp... Qua đó góp phần tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện.

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp khắc phục

- Mức độ chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện còn thấp. Thể chế, chính sách còn nhiều hạn chế và bất cập. Khoa học - Công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa được đồng bộ và hiệu quả. Quá trình chuyển đổi số của nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp.

- Trình độ dân trí của người dân lao động còn thấp, mức độ tiếp cận với công nghệ thông tin và các dịch vụ công của nhà nước còn hạn chế, nên để thực hiện thành công các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy Bình Định và Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Bình Định; Huyện ủy, UBND huyện Tuy Phước sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và cần nhiều sự hỗ trợ, phối hợp của các cấp, các ngành.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt, nhận thức chưa đúng mức, đầy đủ và toàn diện các nội dung của Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;

- Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa thật sự quan tâm và đầu tư kinh phí để ứng dụng, đổi mới công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị trong huyện và người đứng đầu các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiếp tục phổ biến, quán triệt và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên

truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về Nghị Quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Bình Định về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh. Đây mạnh nâng cao nhận thức cho các cơ sở, doanh nghiệp về vai trò của cuộc Cách mạng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các cấp ủy đảng, chính quyền phải thực sự coi phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ chính trị then chốt và thường xuyên.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ vào quản lý nhà nước, cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; duy trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ huyện tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử của huyện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các Sở, ngành quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai về công tác chuyển đổi số; Mở các lớp tập huấn về hướng dẫn công tác Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức nhất là cán bộ, công chức cơ sở;

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ, đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị vào trong sản xuất, kinh doanh;

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị Quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN Bình Định;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT&HT huyện;
- CVP, CVVP K4;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân